

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2025

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Căn cứ các Căn cứ các Quyết định của VKSND tối cao số 171/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân; Quyết định số 174/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. VKSND tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. Tình hình công khai số liệu thực hiện dự toán thu-chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2025:

1.1 Nội dung công khai:

Công khai số liệu thực hiện dự toán thu-chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2025 đã được phê duyệt.

1.2 Hình thức công khai:

Công khai trên trang thông tin điện tử của VKSND tỉnh Tây Ninh, địa chỉ: <https://vienkiemsat.tayninh.gov.vn/tai-chinh-ke-toan>.

1.3 Thời gian công khai: ngày 04/4/2025.

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN và số liệu thực hiện dự toán thu-chi ngân sách nhà nước quý 1 năm 2025:

2.1 Kinh phí QLHC thực hiện chế độ tự chủ:

- | | |
|--|----------------------|
| - Dự toán năm 2024 chuyển sang: | 0 đồng; |
| - Dự toán giao trong năm: | 59.835.500.000 đồng; |
| - Dự toán được sử dụng trong năm: | 59.835.500.000 đồng; |
| - Dự toán đã sử dụng đến ngày 31/3/2025: | 12.823.900.000 đồng; |

- Dự toán còn lại trong năm: 47.011.000.000 đồng;

2.2 Kinh phí QLHC thực hiện chế độ không tự chủ:

- Dự toán năm 2024 chuyển sang: 900.000.000 đồng;
 - Dự toán giao trong năm: 6.128.500.000 đồng;
 - Dự toán được sử dụng trong năm: 7.028.500.000 đồng;
 - Dự toán đã sử dụng đến ngày 31/3/2025: 20.800.000 đồng;
 - Dự toán còn lại trong năm: 7.007.700.000 đồng;

2.3 Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hiện chế độ không tự chủ:

- Dự toán năm 2024 chuyển sang: 0 đồng;
 - Dự toán giao trong năm: 308.100.000 đồng;
 - Dự toán được sử dụng trong năm: 308.100.000 đồng;
 - Dự toán đã sử dụng đến ngày 31/3/2025: 0 đồng;
 - Dự toán còn lại trong năm: 308.100.000 đồng;

Trên đây là báo cáo tình hình công khai thực hiện dự toán thu-chi NSNN quý 1 năm 2025 của VKSND tỉnh Tây Ninh báo cáo Cục Tài chính VKSND tối cao biết và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục 3-VKSTC (để báo cáo);
- Đ/c VT-VKS tỉnh (để báo cáo);
- VKSND cấp huyện (để t/ hiện);
- Lưu: VP,KT.

**KT.VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG**



Phan Văn Ne

Đơn vị: VKSND TỈNH TÂY NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Chương: 004 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ 1 NĂM 2024

Kính gửi: Cục Kế hoạch Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Căn cứ các Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao số 143/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi NSNN năm 2024 áp dụng thống nhất trong ngành Kiểm sát nhân dân; Quyết định số 145/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 về việc giao dự toán NSNN năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2024 về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán NSNN năm 2024 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân. VKSND tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 1 năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

SST	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 1	Ước thực hiện / Dự toán năm (%)	Ước thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp NSNN, phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				

SST	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 1	Ước thực hiện / Dự toán năm (%)	Ước thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (%)
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi NSNN				
I	Nguồn Ngân sách trong nước	67.172,1	12.844,7		
1	Chi quản lý hành chính	66.864,0	12.844,7	19,2%	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	59.835,5	12.823,9	21,4%	< 5,2%
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	7.028,5	20,8	0,3%	> 6,5%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
a	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
b	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
c	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	308,1	0	0%	0%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	308,1	0	0%	0%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

VKSND tỉnh Tây Ninh báo cáo Cục Kế hoạch Tài chính VKSND tối cao biết và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Đ/c VT-VKS tỉnh (để báo cáo);
- VKSND cấp huyện (để t/ hiện);
- Lưu: VP,KT.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Phan Văn Ne



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

SST	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 1	Ước thực hiện / Dự toán năm (%)	Ước thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp NSNN, phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi NSNN				
I	Nguồn Ngân sách trong nước	67.172,1	12.844,7		
1	Chi quản lý hành chính	66.864,0	12.844,7	19,2%	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	59.835,5	12.823,9	21,4%	< 5,2%
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	7.028,5	20.8	0,3%	> 6,5%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
a	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
b	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
c	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	308,1	0,0	0%	0%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	308,1	0,0	0%	0%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi đảm bảo xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Handwritten signature

